

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HSST
Ngày: 01/4/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Hữu Thái

Ông Đỗ Trung Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/TLST- HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 4 năm 2001 tại tỉnh S; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Ph, xã H, huyện M, tỉnh S; chỗ ở: Tổ Bản V (nay là tổ 12) phường H, thành phố B, tỉnh B1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Quảng Thị X; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2024 cho đến nay. Hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông **Hoàng Văn Á**, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ Ch (nay là tổ 8), phường H, thành phố B, tỉnh B1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 05 phút ngày 20/11/2024, tại khu vực tổ T (nay là tổ 12), phường H, thành phố B, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Lò Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ: Trong lòng bàn tay trái của Lò Văn D 01 (một) gói được gói bằng ba lớp giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng lẫn hồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim số thuê bao 0355.540.4xx;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen mang biển kiểm soát 16M1-77xx đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe.

Cùng ngày cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn D. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Lò Văn D khai nhận: Toàn bộ chất dạng cục và bột màu trắng lẫn hồng cơ quan điều tra thu giữ trong lòng bàn tay trái của D là ma túy loại Heroine và Methamphetamine của D tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy D khai: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 20/11/2024, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16M1-7798 đi từ phòng trọ của D tại tổ B (nay là tổ 12), phường H, thành phố B đến khu vực cầu treo thuộc tổ T (nay là tổ 11), phường H, thành phố B để tìm mua ma túy. Tại đây, D gặp một người đàn ông lạ mặt, đeo khẩu trang không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, qua nói chuyện biết người đàn ông này có ma túy bán nên hỏi mua 100.000đ (một trăm nghìn đồng) ma túy loại Heroine và Methamphetamine và nhận được 01 gói ma túy được gói bằng ba lớp giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc. Sau khi mua được ma túy, D cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng, trên đường đi thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số ma túy cùng các đồ vật, tài liệu khác.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất dạng cục và bột màu trắng lẫn hồng thu giữ của Lò Văn D trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,26g (không phẩy hai sáu gam). Sau khi cân, niêm phong toàn bộ vào phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; phong bì, giấy gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 375/KL-KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng lẫn hồng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, có khối lượng là 0,26g (không phẩy hai sáu gam). Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì T222 hoàn lại Cơ quan trưng cầu.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTP ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2024.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T222; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ký hiệu M2. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 12 giờ 05 phút ngày 20/11/2024, tại khu vực tổ T (nay là tổ 12), phường H, thành phố B, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Lò Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,26g (không phẩy hai sáu gam) ma túy loại Heroine và Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1

Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen mang biển kiểm soát 16M1-77xx đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe. Qua điều tra xác định là tài sản của ông Hoàng Văn Á. Việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy ông Á không biết. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã trả lại xe cho ông Á là đúng quy định. Tại phiên tòa ông Á vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến, đề nghị gì.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T222 của Phòng Kỹ thuật hình sự, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Mẫu hoàn trả vụ: Lò Văn D (sinh năm 2001), tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ký hiệu M2 và dòng chữ ghi phong bì giấy gói cũ vụ Lò Văn D ngày 20/11/2024 lưu hồ sơ vụ án, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ "D", 02 (hai) dòng chữ "Lò Văn D"; 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh B1. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn. Tất cả là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trong điện thoại lắp 01 sim VIETTEL có số thuê bao 0355.540.4xx, số IMEI1: 866996061127215, số IMEI2: 866996061127207. Qua điều tra xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Văn D, nhưng do D không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2024.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T222 của Phòng Kỹ thuật hình sự, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả vụ: Lò Văn D (sinh năm 2001), tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ký hiệu M2 và dòng chữ ghi phong bì giấy gói cũ vụ Lò Văn D ngày 20/11/2024 lưu hồ sơ vụ án, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ “D”, 02 (hai) dòng chữ “Lò Văn D”; 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh B1. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trong điện thoại lắp 01 sim VIETTEL có số thuê bao 0355.540.4xx, số IMEI1: 866996061127215, số IMEI2: 866996061127207.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

* Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh
- Phòng Thi hành án hình sự và
Hỗ trợ tư pháp CA tỉnh (PC10);
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Người có quyền nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương